

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam
- Tên tiếng anh : Vinalines Logistics Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Vinalines Logistics .,JSC
- Mã chứng khoán: VLG
- Địa chỉ : P405 - Toà nhà Ocean Park số 1 - Đào Duy Anh - Phường Phương Mai, Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
- Mã số thuế : 0102345275
- Điện thoại : +84.024.35772047 Fax: +84.35772046
- Website : vinalineslogistics.com.vn *vnll.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102345275 cấp lần đầu ngày 10/8/2007, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 13/01/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: **142.121.300.000đ** (Một trăm bốn mươi hai tỉ, một trăm hai mươi một triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn./.).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **142.121.300.000 đ** (Một trăm bốn mươi hai tỉ, một trăm hai mươi một triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn./.).

Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam được thành lập năm 2007, với các cổ đông chiến lược như Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Cảng Hải Phòng, Cảng Sài Gòn, Vosa Việt Nam, Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI, Công ty CP vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế, Công ty CP Container Phía Nam...

- Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 10/8/2007 : Thành lập công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam
- Năm 2008 : Thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng và Chi nhánh tại Quảng Ninh
- Năm 2009 : Thành lập Chi nhánh Hồ Chí Minh và Văn Phòng Đại diện tại Móng Cái
- Năm 2010 : Thành lập Chi nhánh Lào Cai – Cảng nội địa (ICD Lào Cai)
- Năm 2011 : Thành lập các VPĐD tại: Nội Bài, Lạng Sơn, Cao Bằng
- Năm 2012 : Kết nối đường sắt quốc gia vào Cảng nội địa ICD Lào Cai
: Thành lập Công ty liên doanh là Vinalines Honda Logistics (VHL)
- Năm 2013 : Triển khai hoạt động Đại lý hãng tàu ký Hợp đồng với CCL Shipping Agency (Vietnam) Co., Ltd

- Năm 2014 : Thành lập Tổ giao nhận hàng hóa tại Hà Tĩnh
- Năm 2015 : Công ty đã chính thức niêm yết giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM với mức giá tham chiếu của cổ phiếu là 12.600 đồng
- Năm 2016 : Được cấp chứng chỉ quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008
: Thành lập Tổ giao nhận hàng hóa cụm Nhà máy Texhong – Móng Cái
- Năm 2017 : Nhận cờ Chính phủ tặng cho đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua
: Kỷ niệm 10 năm xây dựng và phát triển.
- Năm 2018 : Liên doanh với Happy Land Việt Nhật hợp tác đầu tư tại khu DVHC Cảng Cái Lân
: Thành lập Công ty liên doanh là Công ty CP Vinalines Hòa Lạc Logistics (VLHL)
- Năm 2019 : Tiếp nhận 16,2ha kho bãi tại KCN Đình Vũ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về Vinalines Logistics - Chi nhánh Hải Phòng quản lý và khai thác.

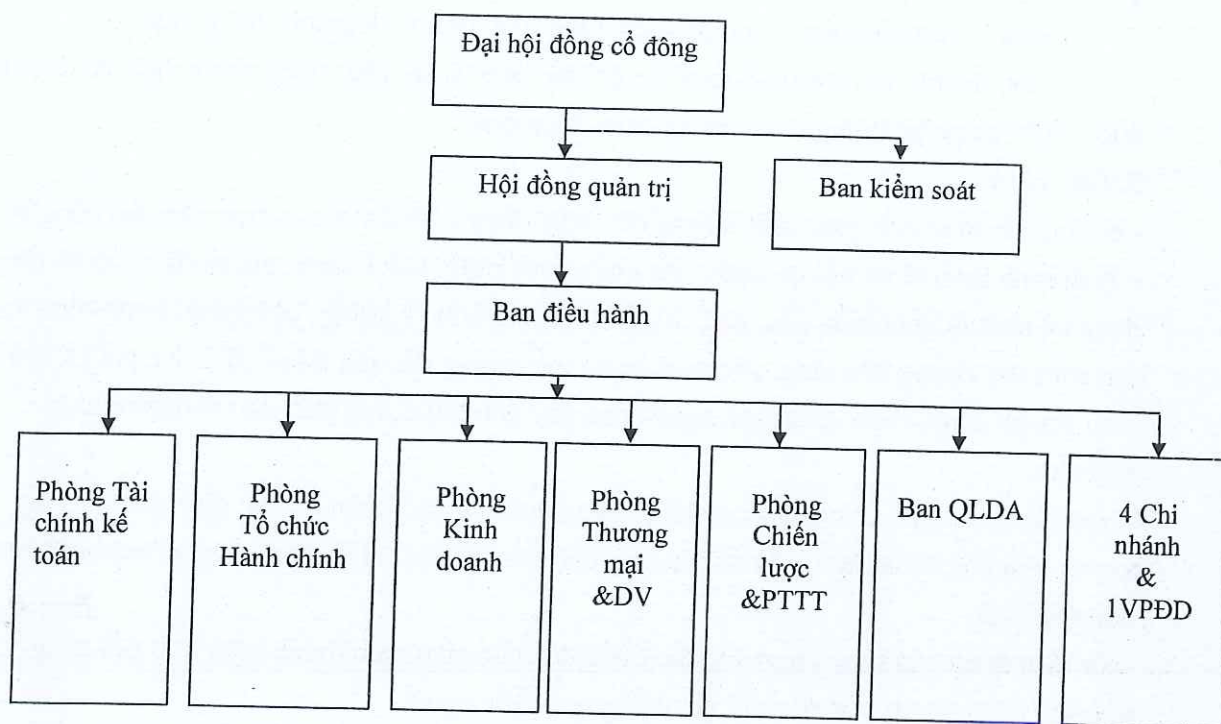
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Dịch vụ Logistics, bốc xếp hàng hoá, lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan, kho đông lạnh và kho khác. Giao nhận hàng hoá nội địa, hàng hoá xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ đại lý tàu biển, vận tải đường biển, đường bộ, đường sắt, đường hàng không, vận tải đa phương thức. Dịch vụ đại lý container. Cho thuê phương tiện, thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hoá...

Trải qua 12 năm hoạt động và phát triển Công ty đã dần khẳng định thương hiệu của mình trong lĩnh vực dịch vụ logistics, xây dựng được mạng lưới gồm các chi nhánh và văn phòng đại diện hoạt động trải dài từ Bắc – tới Nam như: Hà Nội, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Hồ Chí Minh, Lào Cai, Quảng Ninh, Móng Cái.....tại các cửa ngõ thông thương quốc tế tại Lào Cai, Móng Cái, Lạng Sơn, Nội Bài...triển khai mở rộng và phát triển thị trường quốc tế: Trung Quốc, Nhật Bản, Lào, Hàn Quốc, Campuchia, Thái Lan....

Công ty đã đầu tư xây dựng và đồng bộ cơ sở vật hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển đa dạng các mảng dịch vụ như: Dịch vụ logistics, dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan, trung tâm phân phối, đại lý vận tải Quốc tế. Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên nòng cốt, chuyên nghiệp trong lĩnh vực logistics...

3. Sơ đồ quản lý công ty



Liên doanh với Công ty Honda Logistics: Tên công ty Liên doanh: Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam. Địa chỉ: P402 - Tầng 4 - Toà nhà Ocean Park - Số 1 - Đào Duy Anh - Đống Đa - Hà Nội. Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ vận tải hàng hoá nội địa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; Dịch vụ đóng gói; Dịch vụ chuyển fax nhanh; Khai thuê hải quan. Tỷ lệ vốn góp 22,12% tương đương 289.650 USD.

Góp vốn thành lập Công ty CP Vinalines Hòa Lạc Logistics. Địa chỉ: Khu CNC Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ kho bãi; Dịch vụ vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics. Tỷ lệ vốn góp 36% tương đương 5.4 tỷ VNĐ (Năm tỷ bốn trăm triệu đồng)

Góp vốn tại Công ty CP Vinalines Đông Bắc: Địa chỉ: Khu cảng chờ xuất Ninh Dương, Khu 7, phường KaLong, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh. Các lĩnh vực hoạt động chính của Vinalines Đông Bắc :Vận tải, dịch vụ đại lý vận tải; dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý môi giới hàng hải và thuê tàu; kinh doanh khai thác kho, bãi, cảng thông quan nội địa (ICD); bốc xếp hàng hoá; Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan... Công ty có chi nhánh tại Hải Phòng, Quảng Ninh. Số vốn góp 1 tỷ VNĐ (Một tỉ đồng).

4. Định hướng phát triển

- Phát triển logistics đa dạng với hệ thống chuỗi phân phối, tham gia logistics thương mại điện tử, chuỗi cung ứng lạnh, chuyển phát và giao nhận. Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ logistics : hàng dự án, tàu rời, hàng không, chuyển phát, giao nhận ..

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đáp ứng việc cung cấp dịch vụ logistics toàn diện và tham gia vào Chuỗi cung ứng của nội địa cũng như các đối tác quốc tế.

- VNLL vươn lên top doanh nghiệp cung ứng dịch vụ logistics trong nước.

- Liên doanh liên kết tìm kiếm các đối tác hợp tác để phát triển chuỗi dịch vụ door to door. Xây dựng hệ thống đại lý rộng khắp, hiệu quả.

5. Các rủi ro

- Những rủi ro khách quan ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và các mục tiêu của công ty:

- Tình hình kinh tế xa hội cả nước còn nhiều khó khăn, thách thức, giá cả đầu vào đã tăng đáng kể nhất là giá nhiên liệu, các chi phí có cấu thành và không cấu thành trong dịch vụ logistics nói chung đều tăng, sức mua kém, ảnh hưởng đến giá thành dịch vụ, giá cả đầu ra chịu sức ép cạnh tranh, giảm giá ngày càng gay gắt, quyết liệt giữa các doanh nghiệp logistics.

- Việc lưu thông tại các tuyến cửa khẩu gặp rất nhiều khó khăn do các cửa khẩu thường xuyên bị ùn tắc hàng hóa, gây ảnh hưởng đến tiến độ giao nhận hàng hóa và hiệu quả hoạt động SXKD.

- Sự biến động của tỷ giá ngoại tệ tác động đến các giao dịch thanh toán trao đổi bằng ngoại tệ của công ty với các đối tác, hãng tàu nước ngoài.

- Địa bàn hoạt động và lĩnh vực kinh doanh của công ty chịu sự cạnh tranh rất lớn của các doanh nghiệp trong nước cũng như nước ngoài.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động SXKD

* Các chỉ tiêu kinh tế đạt được năm 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh (%)	
					TH 2018	KH 2019
1. Sản lượng	TEU	41,900	46,200	45,589	108.80	98.68
2. Tổng Doanh thu	Triệu đồng	1,905,208	1,200,000	920,803	48.33	76.73
2.1. DT BH & CCDV	Triệu đồng	1,892,994	1,195,850	919,873	48.59	76.92
2.2. DT hoạt động TC	Triệu đồng	1,588	650	930	58.56	143.08
2.3. Thu nhập khác	Triệu đồng	10,626	3,500		-	-
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	19,758	16,000	3,195	16.17	19.97
3.1. LN từ SXKD	Triệu đồng	9,148	12,500	3,195	34.93	25.56
3.2. LN khác	Triệu đồng	10,610	3,500	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019 – số liệu đã được kiểm toán)

*** Thuyết minh nguyên nhân tăng/giảm của các chỉ số kinh tế SXKD năm 2019**

Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2019 của công ty đều giảm so với năm 2018 với tỷ lệ tương ứng 48.33% và 16.17%.

Sự biến động chủ yếu bởi các lý do sau:

Sự sụt giảm mạnh của dịch vụ TNTX: thực hiện Nghị Quyết của HĐQT để đảm bảo an toàn về sự rủi ro tài chính từ dịch vụ TNTX, công ty đã chủ động giảm mạnh sản lượng dịch vụ hàng TNTX do đó chỉ tiêu doanh thu giảm vì không ghi nhận trị giá hàng TNTX.

Bên cạnh đó theo quyết định của của Thanh tra Bộ tài chính, từ tháng 9/2019 đối với hàng TXXX, sẽ ghi nhận doanh thu theo doanh thu phí dịch vụ được hưởng, không ghi nhận doanh thu theo trị giá hàng TNTX. Điều này sẽ làm giảm chỉ số kinh tế doanh thu của công ty tương ứng với trị giá của hàng TNTX.

Năm 2018, công ty có lợi nhuận từ nguồn thu khác trước thuế là 10,6 tỷ đồng, lợi nhuận này chủ yếu là do thu nhập từ hoạt động hợp tác kinh doanh. Năm 2019, không có.

Với chiến lược phát triển lâu dài tập trung phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng của công ty, năm 2019 công ty đã thuê lại toàn bộ cơ sở hạ tầng & trang thiết bị khu kho bãi 16,2ha Vinalines Depot của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Kết quả SXKD năm 2019, lỗ 8,3 tỷ đã ảnh hưởng đến toàn bộ kết quả SXKD của công ty. Hiện tại, công ty đang đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ tại kho bãi 16,2ha để sớm cất lỗ và đem lại lợi nhuận cho công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành :

Họ và tên	NS	Quê quán	Địa chỉ	Chức vụ			Số CP năm giữ
				Chính quyền	Đảng	Đoàn thể	
1. Mai Lê Lợi	1/5/1973	Quảng Ninh	Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, HN	Thành viên HĐQT, TGD	Bí thư Chi bộ	Đoàn viên	0
2. Nguyễn Việt Anh	14/5/1976	Nam Định	Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, HN	Phó Tổng Giám đốc	Chi ủy viên	Đoàn viên	0
3. Phạm Bá Ngân	23/10/1976	Hải Phòng	Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN	Phó Tổng Giám đốc	Chi ủy viên	Đoàn viên	10.600
4. Phạm Thành Giang	12/2/1979	Quảng Ninh	Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, HN	Phó Tổng Giám đốc	Chi ủy viên	Đoàn viên	400

- Thay đổi trong Ban điều hành: Không có thay đổi nào
- Số lượng cán bộ, nhân viên đến hết 31/12/2019: 175 người

3. Tình hình đầu tư

3.1. Dự án Cảng nội địa ICD Lào Cai

Sau khi đầu tư hoàn thiện ICD và đưa vào hoạt động, ICD Lào Cai đã trở thành một điểm thông quan hàng hóa nội địa quan trọng của tỉnh Lào Cai nói riêng và các tỉnh Tây Bắc nói chung, góp phần thúc đẩy trao đổi thương mại giữa các doanh nghiệp hai nước Việt Nam – Trung Quốc và thúc đẩy lượng hàng hóa luân chuyển trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng.

Công ty tiếp tục lập dự án đầu tư xây dựng cảng nội địa (ICD) Lào Cai – Giai đoạn mở rộng trên phần diện tích 5,221ha với tổng mức đầu tư 125,909 tỷ đồng. Tuy nhiên do đơn giá san tạo mặt bằng theo quy định mới của UBND tỉnh Lào Cai tăng 232% so với dự trù ban đầu và phải nộp 1 lần làm ảnh hưởng rất lớn tới tính hiệu quả, tính khả thi của dự án đầu tư nên Công ty đã nhiều lần đề xuất với UBND tỉnh Lào Cai theo hướng giữ nguyên đơn giá san tạo mặt bằng ban đầu hoặc giãn tiến độ nộp tiền ra làm nhiều đợt nhưng đến nay vẫn chưa được chấp thuận. Vì vậy, dự án vẫn chưa được triển khai các bước tiếp theo.

3.2. Dự án Khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân

Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam đang tiếp tục thực hiện các hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký kết với các đối tác tại một số khu đất thuộc dự án khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân.

3.3. Dự án tại đồi Ghềnh Tấu

UBND tỉnh Quảng Ninh đã có Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 về việc thu hồi địa điểm, chấm dứt chủ trương đầu tư và hủy bỏ quy hoạch san nền tỷ lệ 1/500 khu đồi Ghềnh Tấu, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long. Công ty CP Vinalines Logistics đã đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Hạ Long xem xét các chi phí liên quan đến giải phóng mặt bằng và các chi phí Vinalines Logistics thuê đơn vị tư vấn thực hiện một số công việc liên quan tới khai thác đất tại đồi Ghềnh Tấu. Hiện nay Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Hạ Long đang xem xét, tập hợp tài liệu để trình các cơ quan ban ngành của tỉnh Quảng Ninh phương án giải quyết.

4. Hoạt động liên doanh liên kết

4.1. Liên doanh với Honda Logistics

Năm 2019, liên doanh tiếp tục triển khai các công việc sau:

- Quản lý kho, vận tải
- Mở kiện hàng nhập khẩu, cung cấp thiết bị, phụ tùng nhập khẩu cho Honda.
- Vận chuyển phụ tùng xe máy từ các nhà máy vệ tinh về Nhà máy lắp ráp chính của Honda tại Vĩnh Phúc và đóng gói linh kiện từ nhà máy số 1, 2 đến nhà máy số 3 của Honda, dọn hộp trống cho Nhà máy số 3.
- Đóng gói hàng phụ tùng cho Honda tại Nhà máy số 2 và số 3.
- Vận chuyển hàng thành phẩm là xe máy nguyên chiếc: Vĩnh Phúc – Bình Dương.

- Vận chuyển hàng ô tô nhập khẩu, lưu kho, bãi và vận chuyển.
- Doanh thu đạt : 200,154,916,109 đồng,
- Lợi nhuận trước thuế: 23,921,422,260 đồng .

4.2. Hoạt động góp vốn tại Vinalines Đông Bắc

Hiện nay công ty Vinalines Đông Bắc đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế. Công ty đã ủy quyền để Cảng Hải Phòng thay mặt các cổ đông góp vốn giải quyết công tác thoái vốn tại Vinalines Đông Bắc. Tuy nhiên, đến nay việc thoái vốn tại Vinalines Đông Bắc vẫn không có tiến triển gì.

4.3. Góp vốn tại Vinalines Hòa Lạc Logistics.

Công ty đã thực hiện góp 36% vốn điều lệ tương ứng với 5,4 tỷ đồng để góp vốn thành lập Công ty CP Vinalines Hòa Lạc Logistics nhằm thực hiện dự án Kho ngoại quan và Trung tâm Logistics. Đến nay dự án đã được Ban quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc cấp giấy chứng nhận đầu tư số 01221000045 ngày 30/12/2011, thay đổi lần thứ nhất ngày 20/5/2019 với tổng mức đầu tư của dự án là 74.719.406.000 đồng và dự án đang được triển khai.

5. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	270,487,386,683	267,107,014,393	98.75
Doanh thu thuần	1,892,993,957,589	919,873,081,169	48.59
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9,147,942,290	3,195,897,867	34.94
Lợi nhuận khác	10,610,330,818	-	-
Lợi nhuận trước thuế	19,758,273,108	3,195,897,867	16.17
Lợi nhuận sau thuế	15,373,666,362	2,292,876,997	14.91
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	7%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019 – số liệu đã được kiểm toán)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1.57 lần	1.41 lần
+ Khả năng thanh toán nhanh	0.31 lần	0.26 lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	36%	38.7%
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	64%	61.3%

3. Tỷ suất sinh lời		
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	1.04%	0.35%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0.81%	0.25%
4. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	7.18%	1.20%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	5.59%	0.86%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019 – số liệu đã được kiểm toán)

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 14,212,130 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông (theo danh sách do VSD chốt ngày 6/11/2019):

- Cổ đông pháp nhân: 15 cổ đông (trong đó phiếu quỹ là 50,000 CP và 3 cổ đông là tổ chức nước ngoài) sở hữu 9,240,920 CP chiếm 65.02%.
- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty tập trung vào 5 mảng dịch vụ chính: dịch vụ Logistics & đường sắt; Hoạt động đội xe; Dịch vụ TNTX – KNQ; Dịch vụ đại lý hãng tàu, vận tải biển và Khai thác thiết bị kho bãi.

- Về Dịch vụ Logistics, Đường sắt:

Bám sát các mục tiêu, kế hoạch đã đặt ra, năm 2019 Công ty đẩy mạnh hoạt động logistics, đưa dịch vụ logistics là trọng tâm đầu tư, phát triển, mở rộng của công ty năm 2019.

+ Tại thị trường miền Bắc: Công ty đã đẩy mạnh việc duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ logistics, tăng sản lượng của các khách hàng hiện có của công ty: Điểm một số khách hàng lớn như nhóm khách hàng KCN Texhong gồm 9 nhà máy và khách hàng Honda cung cấp một số mảng dịch vụ vận chuyển hàng SP, hàng CBU, Ô tô, và cho thuê bãi

+ Tại thị trường miền Nam: năm 2019 công ty đã phát triển được một số khách hàng mới tại thị trường mới, tiêu biểu đó là: Cung cấp dịch vụ logistics cho một số dự án Nhà máy điện năng lượng mặt trời tại Phú Yên và ký kết được thêm Hợp đồng cung cấp dịch vụ vận chuyển thiết bị với khách hàng mới tại KCN Phước Đông, Tây Ninh.

+ Tuy nhiên, bên cạnh đó một số tuyến dịch vụ mang lại hiệu quả tốt cho Công ty trong năm 2018 thì trong năm 2019 lại dừng & chưa hoạt động trở lại được như: Liên vận quốc tế đa phương thức, xuyên biên giới từ Thái Lan - qua Lào - qua Việt Nam - sang Trung Quốc đối với hàng hoa quả: do chính sách biên mậu Việt Nam - Trung Quốc không ổn định nên sản lượng duy trì chưa cao. Tuyến vận chuyển đường sắt Hải Phòng - Lào Cai và liên vận quốc tế bằng đường sắt từ nhà máy LG Hải Phòng - Yên Viên - Nam Ninh, Trung Quốc - đi Ba Lan hiện do nhiều lý do khách quan từ phía đối tác, thị trường nên chưa đi vào hoạt động lại.

- **Dịch vụ Tạm nhập tái xuất - Kho ngoại quan:** Thực hiện Nghị Quyết của HĐQT về việc ưu tiên, tập trung phát triển mảng dịch vụ logistics, Công ty đã chủ động giảm mạnh mảng dịch vụ hàng TNTX.. Thực hiện quyết định của Thanh tra Bộ tài chính, từ tháng 9/2019 đối với hàng TXX, công ty sẽ ghi nhận doanh thu theo doanh thu phí dịch vụ được hưởng, không ghi nhận doanh thu theo trị giá hàng TNTX.

- **Dịch vụ hoạt động, khai thác đội xe vận tải container:** Hoạt động vận tải, đội xe công ty đang tập trung khai thác khách hàng tuyến KCN Hà Nam, Vĩnh Phúc, Texhong, các tuyến biên giới, hàng Honda và tại các KCN ở Hồ Chí Minh. Hiện nay, công ty đang quản lý và khai thác 20 xe đầu kéo, thực tế trong năm 2019 một số xe luân phiên sửa chữa do đã cũ, năng lực khai thác không cao (các dòng xe đầu tư từ 2007, 2008).

Mặc dù, kết quả kinh doanh đội xe chưa được như kỳ vọng do chất lượng đội xe cũ, chi phí nhiên liệu tăng, khai thác đội xe vận tải container vẫn đang mang lại một phần lợi nhuận cũng như mang lại giá trị thương hiệu về cho công ty.

- **Dịch vụ đại lý vận tải biển và đại lý hãng tàu:**

+ Dịch vụ vận tải biển nội địa Bắc - Nam: Công ty đã phối hợp, liên kết dịch vụ với các đơn vị vận tải biển nội địa trong hệ thống Tổng công ty như VLC, Vosco để ngày một đẩy mạnh việc khai thác tuyến dịch vụ vận tải cont

+ Dịch vụ hàng không logistics Việt Nam: Công ty đang duy trì, phát triển và trong năm đã khai thác đa dạng hóa các tuyến vận chuyển và các loại hình như: hàng xuất tuyến Nội Bài đi HKG, Indonesia, Nicaragua, Dhaka ...

+ Dịch vụ forwarder và đại lý hãng tàu CCL: Một số tuyến vận tải quốc tế thế mạnh của công ty: hàng xuất đang làm như HPG đi HKG, Semarang, Yango, Chittagong... hàng xuất từ HPG đi Nhật, Mỹ, Châu Âu... hàng nhập từ Đức, Ý Pháp về. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục phát triển hơn nữa dịch vụ đại lý vận tải biển và đại lý hãng tàu CCL.

- **Dịch vụ cho thuê kho, bãi & các dịch vụ gia tăng khác:** Trong năm, công ty đã quyết liệt tập trung tìm giải pháp khắc phục và kiểm soát lỗ đối với ICD Lào Cai & Bãi 16,2ha bằng cách điều chuyển sắp xếp nhân sự, trang thiết bị hợp lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và khai thác tốt các khách hàng hiện có, đồng thời phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng mới nâng cao sản lượng.

2. Tình hình tài chính

Bảng so sánh cơ cấu tài sản và nguồn vốn của công ty năm 2018 và 2019

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản			
1.1.	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	45	45
1.2.	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	55	55
2	Cơ cấu nguồn vốn			
2.1.	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	36	39
2.2.	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	64	61

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019 – số liệu đã được kiểm toán)

3. Kế hoạch phát triển tương lai

- **Dịch vụ Logistics & Đường sắt:** Công ty tiếp tục đặt thị trường & khách hàng mục tiêu phát triển cho năm 2020 và các năm tiếp theo là khách hàng lớn, khu công nghiệp và hàng dự án tại khu vực Bắc, Trung, Nam, cụ thể:

+ Đối với các khách hàng hiện tại: Tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng dịch vụ & gia tăng thị phần, tăng sản lượng đối với các dịch vụ đang làm: Với hàng Honda, dự kiến tiếp tục tăng sản lượng vận chuyển hàng phụ tùng (CPU), hàng thành phẩm (SP), hàng ô tô đi các đại lý và nghiên cứu phát triển cho thuê kho lưu hàng phụ tùng tại KCN Hà Nam ... Tăng sản lượng nhóm khách hàng KCN Texhong, KCN Phước Đông, Tây Ninh.

+ Đối với khách hàng mới: Phát triển, tìm kiếm khách hàng mới tại KCN Bắc Ninh, Viship, KCN Phước Đông.

- **Hoạt động của đội xe vận tải container:** Căn cứ vào tình hình của thị trường cũng như hoạt động thực tế của đội xe công ty, năm 2020 dự kiến khai thác đội xe sẽ tăng trưởng. Trong năm 2019 công ty đã điều chuyển 6 xe tại chi nhánh Lào Cai vào Chi nhánh Hồ Chí Minh để đưa vào khai thác và dự kiến khai thác ổn định, hiệu quả trong năm 2020.

Sắp xếp bố trí hợp lý đội xe container để khai thác tối đa công suất của đội xe, đẩy mạnh hoạt động khai thác xe hai chiều. Nghiên cứu và triển khai việc tăng xe container có máy phát điện để khai thác vận chuyển hàng hóa bằng container lạnh và xe móc lồng chuyên dụng chở ô tô.

+ **Dịch vụ đại lý hãng tàu, CCL:** Hoàn thiện, tập trung đẩy mạnh phát triển mảng dịch vụ hàng quốc tế tăng trưởng lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

- Hoạt động khai thác thiết bị và kho bãi:

+ Định hướng phát triển kinh doanh, kế hoạch năm 2020 Công ty tiếp tục khắc phục, nỗ lực giảm lỗ tối đa đối với kho Bãi 16,2ha, ICD Lào Cai với mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận cho các năm tiếp theo. Bằng cách nâng cao chất lượng dịch vụ và khai thác tốt

các khách hàng hiện có, đồng thời phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng mới nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh doanh.

+ Nghiên cứu và phát triển mở rộng dịch vụ kho bãi tại KCN Hà Nam.

IV. Đánh giá của HĐQT, Ban kiểm soát về hoạt động của công ty.

1. Hội đồng quản trị

* Thành phần HĐQT gồm:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Hạnh	CT.HĐQT
2	Ông Mai Lê Lợi	Thành viên
3	Ông Nguyễn Tuấn Hải	Thành viên
4	Ông Trương Văn Thái	Thành viên
5	Ông Nguyễn Văn Chung	Thành viên

- Các thành viên Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty và Quy chế quản trị công ty.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp Hội đồng quản trị hàng quý theo quy định, ngoài ra để ra thông qua nghị quyết, phê duyệt các quyết định đề định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao.

- Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã họp tổ chức 5 phiên họp HĐQT trực tiếp và 8 lần bằng hình thức lấy phiếu ý kiến, ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư phát triển, tổ chức nhân sự, chế độ chính sách, các mặt hoạt động khác của Công ty.

- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất của các thành viên và phù hợp với Điều lệ hoạt động của Công ty, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ban kiểm soát

* Thành phần Ban kiểm soát:

Từ ngày 1/1/2019 đến 31/12/2019, bao gồm:

+ Bà Vũ Thị Thanh Duyên - Trưởng Ban kiểm soát

+ Bà Nguyễn Thị Huế - Thành viên Ban kiểm soát

+ Bà Dương Thu Hiền - Thành viên Ban kiểm soát

* Đánh giá hoạt động Ban kiểm soát năm 2019

- Ban kiểm soát (BKS) đã tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, tham gia góp ý kiến về các nội dung được thảo luận trong các phiên họp. HĐQT thường xuyên trao đổi và cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ cho BKS.
- BKS đã thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và triển khai theo đúng chức năng, nhiệm vụ. BKS đã gửi bản phân công nhiệm vụ cho HĐQT để phối hợp thực hiện.
- BKS đã xem xét, kiểm tra các mặt công tác quản lý của công ty năm 2019 như: Tài chính kế toán, Tổ chức tiền lương, Hành chính quản trị, các dự án đầu tư, hoạt động SXKD... Các thành viên BKS đã tích cực tham gia góp ý kiến trong công tác tổ chức, kiểm soát số liệu kế toán, lập BCTC cũng như các công tác quản lý SXKD, dự án đầu tư. Nhìn chung các kiến nghị của BKS đã được Ban lãnh đạo công ty xem xét, bổ sung và điều chỉnh kịp thời.

V. Báo cáo tài chính năm 2019 (Chi tiết file đính kèm)

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP 
VINALINES LOGISTICS VIỆT NAM



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thành Giang